TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 12/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền – Thẩm tra viên TAND thành phố Phúc Yên.

Đại diện VKSND thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 18/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXX ST – HS ngày 05/3/2020 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ: Nguyễn Thị O, con: có 02 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/2/2020 đến ngày 09/2/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

2. Họ và tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ: Nguyễn Thị B, con: có 06 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/2/2020 đến ngày 09/2/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

3. Họ và tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Đảng, chính quyền đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Hiện đang đình chỉ sinh hoạt đản), dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị B1 (đã chết); Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị L1 (đã ly hôn), Vợ thứ hai Nguyễn Thị S, con: có 02 con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/2/2020 đến ngày 09/2/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

4. Họ và tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1979 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B2 và bà Nguyễn Thị Y (đã chết); Vợ Nguyễn Thị P, con: có 03 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/2/2020 đến ngày 09/2/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Tiến Đ2, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. (có đơn xin xử vắng mặt)

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1971(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 06/2/2020 Nguyễn Văn H đến nhà văn hóa tổ dân phố Đ thuộc phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc có việc. Tại đây H gặp Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đang có mặt tại đó. H rủ C, L và T về trang trại của mình ở tổ dân phố Đ thuộc phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để đánh chắn ăn tiền. Các bị cáo đồng ý về trang trại của H sau đó ngồi xuống chiếu được trải sẵn dưới nền nhà, H lấy 01 đĩa sứ và 01 bộ bài chắn 100 quân đặt xuống dưới chiếu. Cả bị cáo thống nhất đánh chắn ăn tiền với mức chơi ù xuông 10.000 đồng, ù dịch là 5.000 đồng, ù tôm là 20.000 đồng, lèo là 25.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, khi H, C, L và T đang đánh chắn ăn tiền thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

- Thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền: 3.050.000đồng; 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 chiếu cói; 01 đĩa sứ.

- Thu giữ trong người các bị cáo tổng số tiền 10.450.000đồng (Trong đó thu của H 3.550.000đồng, C 3.500.000đồng, T 3.400.000đồng). Toàn bộ số tiền trên các bị cáo đều khai nhận sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ của H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát: 88H1 – 210.88.

- Thu giữ của C: 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A2OS màu xanh + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát: 88K3 – 2414.

- Thu giữ của L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen biển kiểm soát 88H9 – 0535.

- Thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 88H1 – 223.78.

Quá trình điều tra vụ án xác định mỗi bị cáo có sử dụng số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 3.500.000đồng, Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 5.000.000đồng, Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 3.400.000đồng, Nguyễn Văn L sử dụng số tiền 1.600.000đồng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy tổng số tiền các bị can sử dụng đánh bạc là: 13.500.000đồng.

Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 15/QĐ – VKSPY ngày 25/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L về tội *"Đánh bạc"*. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên được phân công duy trì công tố tại phiên tòa đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1. 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 20 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 09/02/2020, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, không khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng vụ án xử L theo quy định pháp luật. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, có L lịch, nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo nên đủ căn cứ áp dụng thủ tục rút gọn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan công an lập ngày 06/02/2020, phù hợp lời khai người làm chứng, với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở để xác định: Khoảng từ 10 giờ đến 13 giờ ngày 06/02/2020, tại trang trại của Nguyễn Văn H ở tổ dân phố Đ thuộc phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bốn bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L đang đánh bạc dưới hình thức đánh chắn ăn tiền với số tiền đánh bạc là 13.500.000đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Phúc Yên. Nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đồng…, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng , việc các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh chắn, tụ tập đông người làm ảnh hưởng

xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác nếu không được ngăn chặn kịp thời . Vì vậy, cần phải đưa các bị cáo ra xét xử để giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có tính chất chuyên nghiệp. Trong vụ án này bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền là 3.500.000đồng, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L là những đồng phạm tích cực tham gia đánh bạc. Bị cáo C sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất là 5.000.000đồng, bị cáo T sử dụng số tiền đánh bạc là 3.400.000đồng và bị cáo L sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất là 1.600.000đồng.

Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo T và bị cáo C có thời gian phục vụ ngũ có thành tích suất sắc đủ tiêu chuẩn tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó bị cáo T và bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Sau khi xem xét vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T. các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội do bột phát, số tiền đánh bạc không nhiều. Xét thấy không nhất thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong đó bị cáo H là người rủ các bị cáo khác đánh bạc, nên hình phạt của H cao hơn so với bị cáo C và T. Áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như vậy mới tương xứng với hành vi của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân tốt , có nơi cư trú ổn định , rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i , s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 1.600.000đồng ít hơn đáng kể so với các bị các khác , phạm tội với vai trò thứ yếu nên Hội đồng xét xử xem xét

phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát , giáo dục cũng đủ để răn đe , giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo làm nông nghiệp thu nhập thấp lại thường ốm đau nên miễn việc khấu trừ thu thập trong thời gian chấp hành án cho bị cáo . Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 09/02/2020 sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc, mục đích sát phạt nhau bằng tiền, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử L vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 13.500.000đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân + 01 chiếu cói + 01 đĩa sứ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 88H1 – 210.88 thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến Đ2 sinh năm 1997 trú tại tổ dân phố Đ thuộc phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 18/2/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại cho anh Đ2 nhận lại và không có đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ tạm giữ của H; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A2OS màu xanh + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát: 88K3 – 2414 tạm giữ của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS: 88H9 – 0535 tạm giữ của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS: 88H1 – 223.78 của T. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên đều là tài sản hợp pháp của các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về thủ tục tố tụng : Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo H 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo C 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo T 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Nguyễn Văn L 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ , được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 09/02/2020. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan , tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bị cáo L 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử L vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 13.500.000đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân + 01 chiếu cói + 01 đĩa sứ.

Trả lại Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ.

Trả lại Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A2OS màu xanh + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát: 88K3 – 2414.

Trả lại Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS: 88H9 – 0535.

Trả lại Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS: 88H1 – 223.78. (Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Nhưng cần tạm giữ của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS ND Thành phố Phúc Yên
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- CQĐT CATP Phúc Yên;
- THA hình sự + dân sự Phúc Yên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND phường T;
- Ủy ban kiểm tra thành ủy Phúc Yên
- Lưu: VP + HS.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích